

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 5 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hồ Yến Phương

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Văn Công Trọn

Ông Bùi Xuân Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 136/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** – sinh năm 1978 (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông **Trần Chí T1**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Chí T1 kết hôn với nhau vào năm 1998 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, bà nghi ngờ chồng không chung thủy, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, ngày càng mâu thuẫn và đã ly thân 01 năm nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Chí T1.

- Về con chung: Có 01 con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn ông Trần Chí T1, quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông T1 vắng mặt và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trần Chí T1 hiện đang cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Trần Chí T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 được xác lập vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà T và ông T1 là hợp pháp. Xét về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì bà T xác định do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, bà nghi ngờ chồng không chung thủy, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, ngày càng mâu thuẫn và đã ly thân 01 năm nay nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Chí T1. Trong khi đó, ông Trần Chí T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông T1 không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T, cho bà T ly hôn với ông Trần Chí T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định tự thoả thuận đối với tài sản chung và vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Trần Chí T1 thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T, cho bà Nguyễn Thị Mỹ T ly hôn với ông Trần Chí T1.

2. Về con chung: Con chung của bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Trần Chí T1 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng, đã qua bà T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004632 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**